

TÒA ÁN NHÂN DÂN TX. QUẾ VÕ
Tỉnh Bắc Ninh

Bản án số: 38/2023/HS-ST
Ngày: 21/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hoài Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thuỳ Phương và bà Nguyễn Thị Huệ;

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hạp Thị Lan Phương - Thư ký TAND thị xã Quế Võ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Xuân Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử công khai trực tuyến tại điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh và Toà án nhân dân thị xã Quế Võ, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2023/TLST-HS ngày 01/12/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST-HS ngày 11/12/2023 đối với bị cáo:

Đoàn Văn K, sinh năm 1996;

HKTT: Thôn Lầy, xã Đào Viên, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn T và bà Sử Thị D; gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất; có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 19/2020/HSST ngày 17/02/2020 của Toà án nhân dân thành phố Bắc ninh xử phạt Đoàn Văn K 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 16/10/2020; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/10/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh - có mặt.

- *Người bị hại*: Anh Nguyễn Kim H, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu phố Lừa, phường Việt Hùng, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trương Thị V, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn Găng, xã Đào Viên, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

2. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn Lầy, xã Đào Viên, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

- Những người tham gia tổ tụng khác:

1. Ông Nguyễn Kim S, sinh năm 1993 - cán bộ phụ trách tin học thuộc TAND thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

2. Cán bộ phụ trách tin học thuộc Trại tạm giam - Công an tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 03/10/2023, Đoàn Văn K đi làm phụ hồ ở phường Phố Mới, thị xã Quế Võ về. Khi đi bộ qua khu vực gần chùa khu phố Lừa, phường Việt Hùng thì thấy 01 xe máy điện nhãn hiệu LYVAF9, màu cam đen không lắp biển kiểm soát để tại vỉa hè chìa khóa vẫn cắm tại ổ khóa nên K nảy sinh ý định trộm cắp xe máy điện bán lấy tiền tiêu sài. K quan sát xung quanh không thấy người qua lại nên tiến đến ngồi lên xe máy điện nhãn hiệu LYVAF9 mở khóa điện và điều khiển xe đến cửa hàng mua bán phế liệu của chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1982, ở thôn Găng, xã Đào Viên, thị xã Quế Võ đặt vấn đề bán xe thì chị Trương Thị V, sinh năm 1979 ở cùng thôn đang ngồi tại cửa hàng hỏi K xe của ai thì K trả lời là xe của em đang cần tiền nên bán. Nghe vậy, chị V đồng ý mua xe của K với giá 700.000 đồng, K đồng ý nhận tiền và giao chiếc xe cho chị V. Số tiền bán xe K đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 03/10/2023, anh Nguyễn Kim H, sinh năm 1984, HKTT: khu phố Lừa, phường Việt Hùng, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quế Võ về việc bị kẻ gian trộm cắp mất xe máy điện nhãn hiệu LYVAF9, màu cam đen không lắp biển kiểm soát, số khung RL9YCDGYFKAB00183, số động cơ LYDM48V50019050510.

Ngày 04/10/2023, Đoàn Văn K đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quế Võ đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe máy điện của anh H ngày 03/10/2023.

Ngày 04/10/2023, sau khi biết chiếc xe máy điện nhãn hiệu LYVAF9, màu cam đen không lắp biển kiểm soát, số khung RL9YCDGYFKAB00183, số động cơ LYDM48V50019050510 là tài sản trộm cắp, chị V đã mang đến giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quế Võ.

Trên cơ sở Yêu cầu định giá của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quế Võ, tại Bản K luận định giá tài sản số 67/KL-HĐĐGTS ngày 05/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Quế Võ, K luận: *“01 xe máy điện, số khung RL9YCDGYFKAB00183, số động cơ LYDM48V50019050510, màu cam đen, tại thời điểm định giá có giá 5.000.000 đồng”*.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy điện nhãn hiệu LYVAF9, màu cam đen không lắp biển kiểm soát, số khung RL9YCDGYFKAB00183, số động cơ LYDM48V50019050510 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Kim H nên ngày 19/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh H. Anh H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu K bồi thường. Bị cáo đã tác động đến vợ là chị Nguyễn Thị L bồi thường cho chị Trương Thị V số tiền 700.000 đồng. Chị V đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu gì thêm. Đối với số tiền chị L bồi thường cho chị V, L không yêu cầu K phải trả lại.

Với nội dung trên, Cáo trạng số: 203/CT-VKSQV ngày 30/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ đã truy tố bị cáo Đoàn Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã nêu và thừa nhận, cáo trạng của VKSND thị xã Quế Võ đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Đoàn Văn K đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Đoàn Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt: Bị cáo Đoàn Văn K từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/10/2023. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo. Ngoài ra, đại diện VKS còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí theo quy định.

Bị cáo Đoàn Văn K nhận tội, không có ý kiến gì và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan điều tra, điều tra viên, cán bộ điều tra, viện kiểm sát, kiểm sát viên đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật, không bị khiếu nại nên xác định hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Đoàn Văn K tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ được, cùng lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 15 giờ ngày 03/10/2023, tại khu vực khu phố Lừa, phường Việt Hùng, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại, bị cáo Đoàn Văn K đã có hành vi trộm cắp 01 xe máy điện nhãn hiệu LYVAF9, màu cam đen không lắp biển kiểm soát, số khung RL9YCDGYFKAB00183, số động cơ LYDM48V50019050510 trị giá 5.000.000 đồng. Hành vi của Đoàn Văn K đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS đúng như Quyết định truy tố của VKSND thị xã Quế Võ đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Đoàn Văn K là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây sự hoang mang, lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, trả lại tiền cho chị V, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1,2 Điều 51 BLHS. Do vậy, khi lượng hình cũng cần xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh H đã nhận lại tài sản, chị V đã nhận lại số tiền mua chiếc xe bị cáo bán, không yêu cầu gì thêm. Chị L vợ bị cáo trả tiền thay bị cáo, không yêu cầu trả lại nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 BLHS; Điều 136, Điều 106 và Điều 329 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử phạt:

- Bị cáo Đoàn Văn K 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/10/2023. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để bảo đảm thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Bị cáo Đoàn Văn K phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

TP – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Ngô Thuỳ Phương - Nguyễn Thị Huệ

Phạm Thị Hoài Phương